



## Hướng Dẫn Sử Dụng Máy in OKI



*and much more...*

### MÁY IN LASER MÀU MC363dn

Thiết kế nhỏ gọn, trang nhã

Tiết kiệm điện và thân thiện với môi trường

Bản in đẹp, không bị phai màu theo thời gian

Tiết kiệm giấy và thời gian in



**OKI**

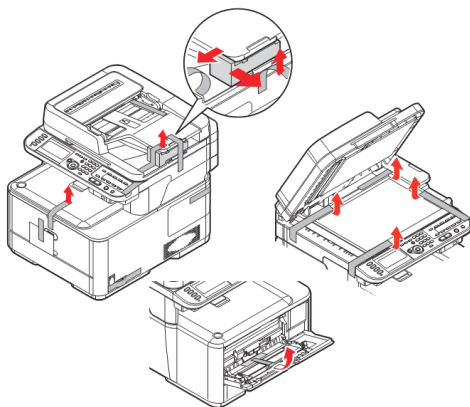
*Open up your dreams*

# MỤC LỤC

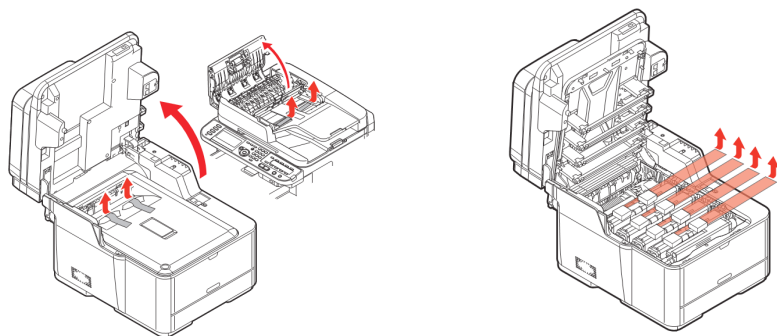
|                                             |    |
|---------------------------------------------|----|
| 1. HƯỚNG DẪN MỞ MÁY VÀ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG..... | 4  |
| 2. KẾT NỐI CÁP VÀ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM.....     | 6  |
| 2.1 Kết nối cáp mạng                        |    |
| 2.2 Kết nối cáp USB                         |    |
| 2.3 Cài đặt phần mềm                        |    |
| 2.4 Thiết Lập Thông Số Mặc Định Cho Máy In  |    |
| 3. HƯỚNG DẪN IN.....                        | 14 |
| 3.1 In từ USB (Chỉ hỗ trợ file PDF và JPEG) |    |
| 3.2 In bằng máy tính                        |    |
| 4. HƯỚNG DẪN SCAN .....                     | 19 |
| 4.1 Scan bằng ứng dụng Actkey               |    |
| 4.2 Scan đến USB                            |    |
| 4.3 Scan và tự động gửi Email               |    |
| 4.4 Scan tới thư mục Shared trên máy tính   |    |
| 5. HƯỚNG DẪN FAX .....                      | 35 |
| 5.1 Cài đặt Fax                             |    |
| 5.2 Fax trực tiếp trên máy MC363DN          |    |
| 5.3 Fax từ máy tính                         |    |
| 6. XỬ LÝ KẾT GIẤY.....                      | 40 |

## 1. HƯỚNG DẪN MỞ MÁY VÀ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

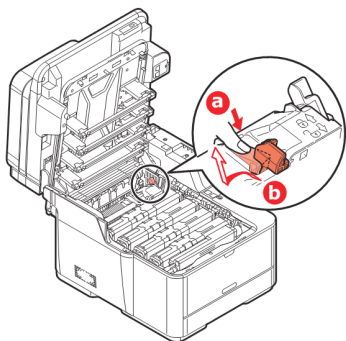
Mở các băng keo niêm phong màu xanh trên các mặt của máy và các khay đựng giấy



Lật khay scan lên trên và nhấn nút để mở nắp khoang chứa hộp mực, lần lượt gỡ bỏ các miếng seal mực màu cam.

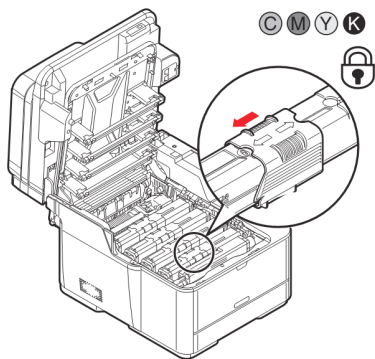


Mở seal fuser bằng cách nhấn theo hình mũi tên

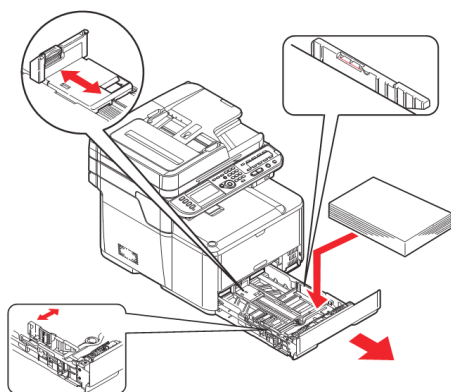




Đóng khoá mực bằng cách gạt cần khoá mực về vị trí có hình ổ khoá đóng như hình bên dưới



Điều chỉnh các thanh trượt cho sao cho phù hợp để đặt giấy vào khay.

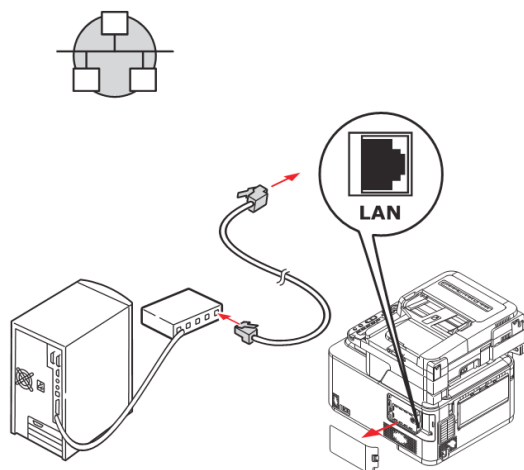


Đóng nắp máy lại. Quá trình mở máy và đưa máy vào sử dụng đã hoàn tất.

## 2. KẾT NỐI CÁP VÀ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM

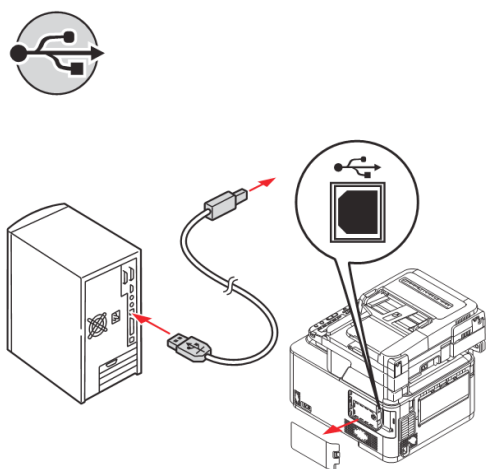
### 2.1 Kết nối cáp mạng

Kết nối máy in vào mạng LAN bằng dây cáp mạng thông qua Switch hoặc Hub



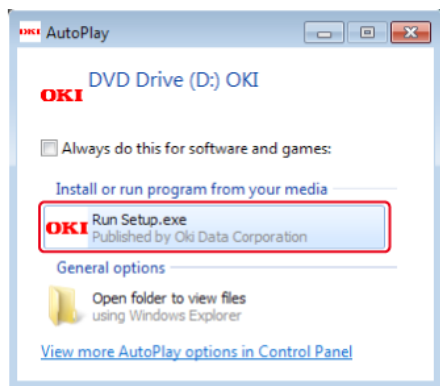
### 2.2 Kết nối cáp Usb

Khi máy in đang trong trạng thái tắt, kết nối cáp USB từ máy tính đến máy in

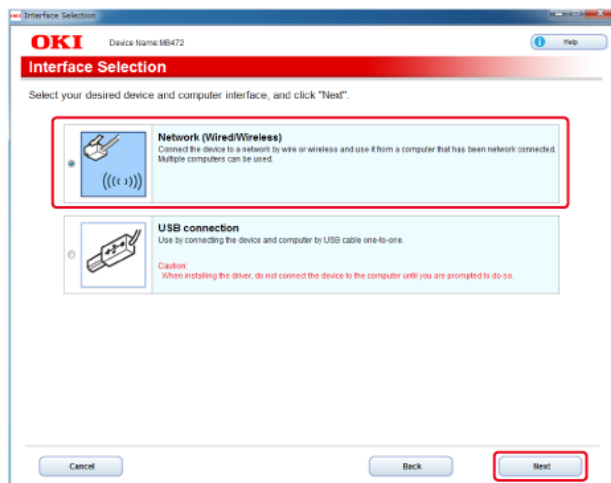


## 2.3 Cài đặt phần mềm

Sau khi kết nối cáp hoàn tất, nạp đĩa **DVD-Drive** vào máy tính. Khi khung **Auto Play** hiện ra ta chọn **Run Setup.exe**

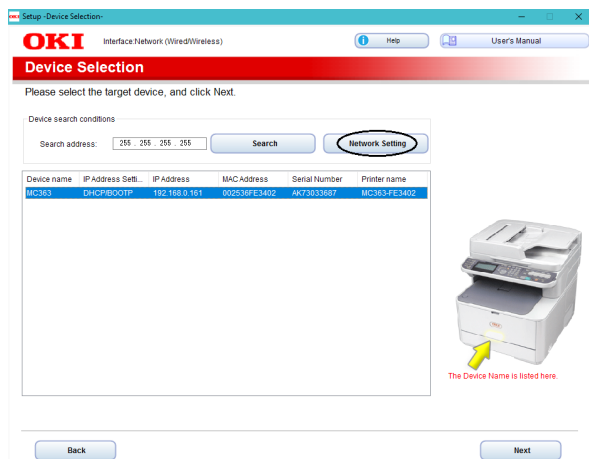


Ta chọn **Accept** và **Next** ở các bước tiếp theo. Ở phần **Interface Selection** chọn **Network** nếu dùng cáp mạng hoặc **USB connection** nếu dùng cáp **USB** sau đó bấm **Next**



## 2. KẾT NỐI CÁP VÀ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM (PHẦN TIẾP THEO)

Chương trình sẽ tự động dò tìm các máy in được kết nối, chọn model **MC363** rồi chọn **Network Setting** (Chọn **Next** ở bước này nếu dùng cáp USB)



Chọn **IP Address Setting** ở **Manual** rồi lần lượt cài đặt địa chỉ **IP Ipv4 Address**, **Subnet Mask** và **Gateway Address** cho máy in đúng với lớp mạng trong văn phòng. Mật khẩu mặc định của máy in là **999999** (Sáu số 9).

**Lưu ý:** Địa chỉ IP dùng cho máy in phải là **IP duy nhất** và **cố định** để tránh xung đột với các thiết bị khác trong văn phòng, gây ra tình trạng chập chờn không in được

### Device Network Setup

Please specify the network(wire) information for your device

#### IP Address Setting

☐ **Auto**

The IP address of the device will be set up automatically.

☒ **Manual**

Set up the IP address of the device manually.  
Please enter it in [Details information].

#### Details information

Please enter the IP Address / Subnet Mask / Gateway Address set on the device.

IP Address

192 . 168 . 0 . 136

Subnet Mask

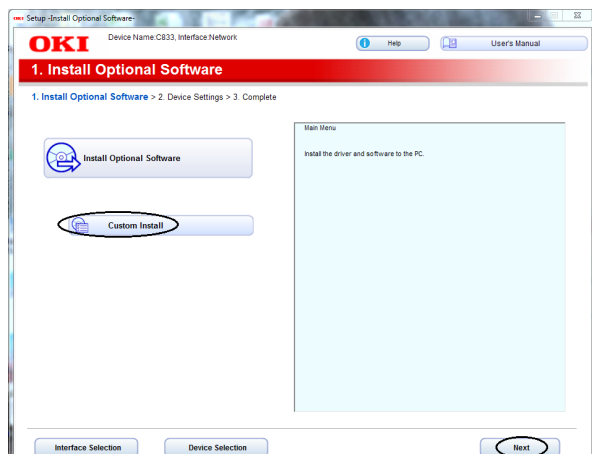
255 . 255 . 255 . 0

Gateway Address

192 . 168 . 0 . 2

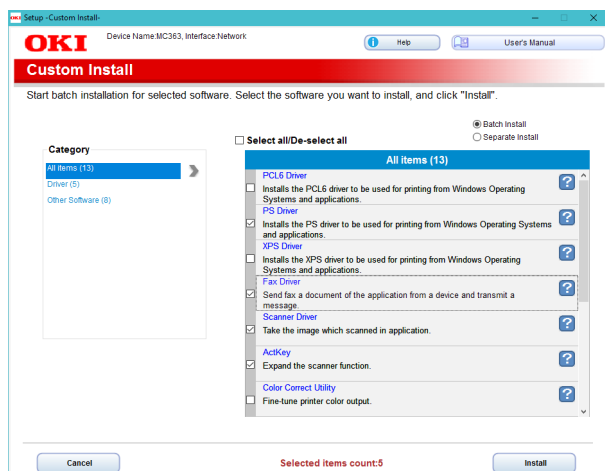
(Đã IP trong hình chỉ mang tính minh họa, bạn phải đặt IP tương ứng với lớp mạng trong văn phòng)

Sau khi quay lại menu chính, chọn **Next** để vào phần cài đặt **Driver**. Tiếp theo chọn **Custom Install** và bấm **Next**



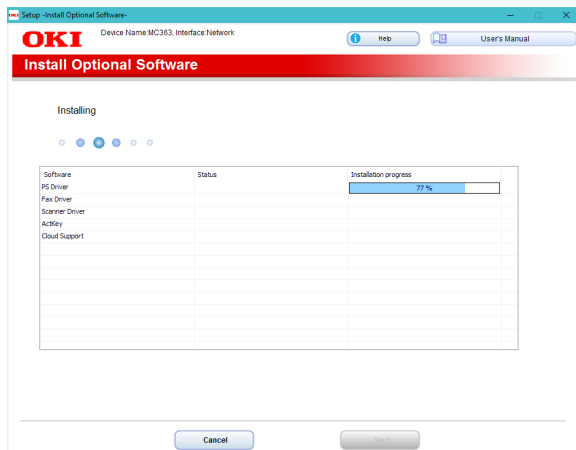
Chọn các chương trình cần cài đặt

- PS Driver
- FAX Driver
- Scanner Driver
- Actkey
- Cloud Support



## 2. KẾT NỐI CÁP VÀ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM (PHẦN TIẾP THEO)

Chọn **Start** để bắt đầu cài đặt

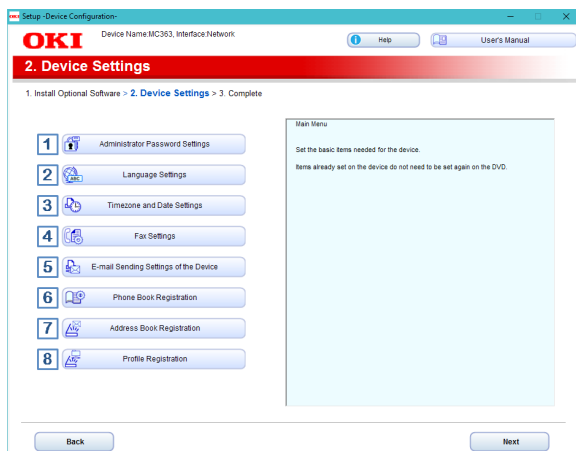


Chọn **Complete** để hoàn tất việc cài đặt phần mềm, ở tab **Device Settings** tiếp theo sẽ có 8 mục cài đặt khác cho máy in

1. Đổi mật khẩu máy in (Mật khẩu mặc định là 999999)
2. Thay đổi ngôn ngữ
3. Đặt ngày và giờ
4. Cài đặt chức năng Fax
5. Cài đặt Email cho máy in (Dùng để Scan và gửi mail)
6. Danh bạ điện thoại (Dùng cho Fax)
7. Danh sách Email (Dùng cho Scan email)
8. Cài đặt thư mục (Dùng cho Scan đến thư mục trong máy tính)

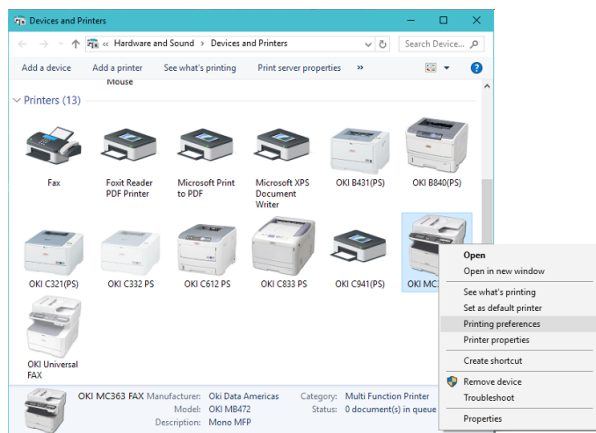
Các mục từ 4-8 dùng để cài đặt Scan và Fax. Nếu có nhu cầu sử dụng, xem thêm

**Hướng dẫn Scan và Hướng dẫn Fax** ở các chương bên dưới.

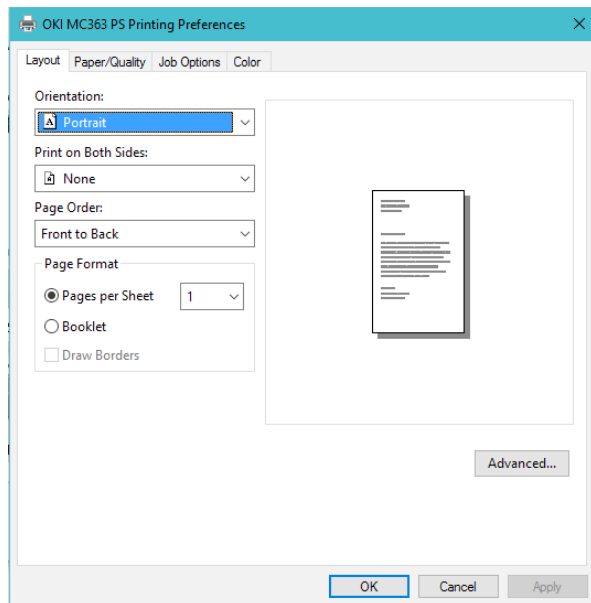


## 2.4 Thiết Lập Thông Số Mặc Định Cho Máy In

Từ máy tính của bạn vào **Start >> Devices and Printers**. Chọn máy in OKI MC363 và click chuột phải chọn **Printing Preferences**.



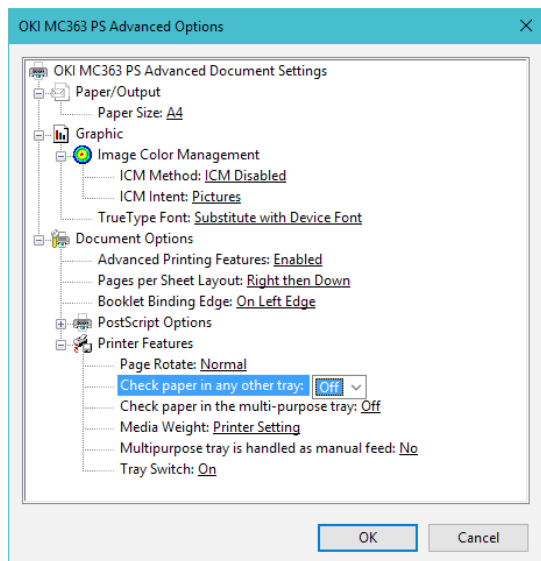
Cửa sổ **Printing Preferences**, chọn **Advanced**



## 2. KẾT NỐI CÁP VÀ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM (PHẦN TIẾP THEO)

Cửa sổ **Advanced Options**, ta có thể thiết lập thông số về giấy để in như

- Mục Paper Size: chọn khổ giấy mặc định là A4
- Mục Check paper in any other tray: chọn Off



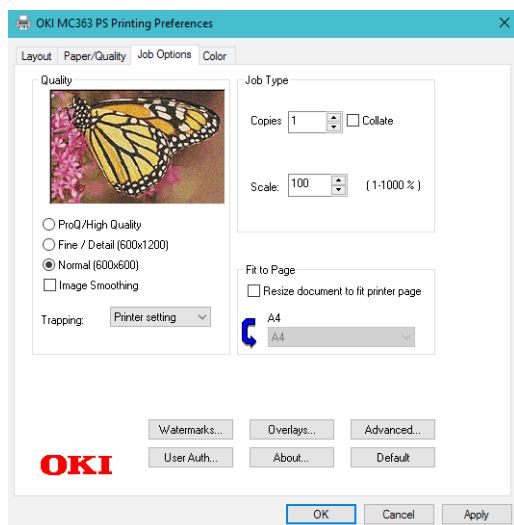
Chuyển qua **Tab Job Options** ta có thể điều chỉnh thông số về bản in như sau:

- Chất lượng bản in (mục **Quality**)

**ProQ2400:** chế độ in với chất lượng cao nhất, sử dụng công nghệ ProQ2400.

**Fine/Detail:** chế độ in với chất lượng cao, độ màu đạt tối đa.

**Normal:** chế độ in với độ phủ mực thấp, chất lượng chấp nhận được, tiết kiệm mực





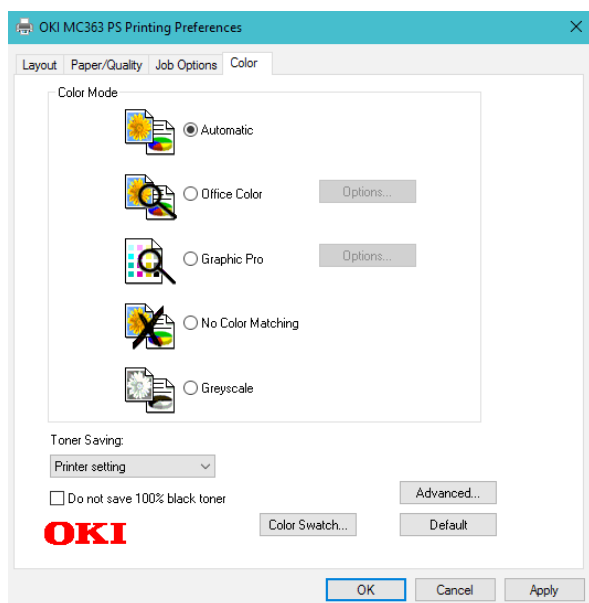
Chuyển qua **Tab Color**: có các tùy chọn đáng lưu ý

-Nếu không có nhu cầu đặc biệt, chọn **Automatic**. (máy sẽ tự động cân chỉnh màu sắc tối ưu cho tất cả các file trước khi in)..

-**Graphic Pro**: Chọn khi cần in đúng màu, đòi hỏi độ chính xác cao của bản in.

-**Greyscale**: In file theo chế độ trắng đen.

Chức năng **Toner Saving** được mặc định ở chế độ **Printer setting** để cho ra bản in chất lượng cao nhất. Nếu bạn chỉ cần in test thử hoặc sử dụng trong nội bộ, bạn có thể lựa chọn **Toner Saving** ở mức thấp, vừa hoặc cao, bản in sẽ sử dụng ít mực hơn tương ứng với từng mức độ.



Click “OK” để hoàn thành việc thiết lập và quay trở lại menu in, nhấn nút print để in theo xác lập mới.

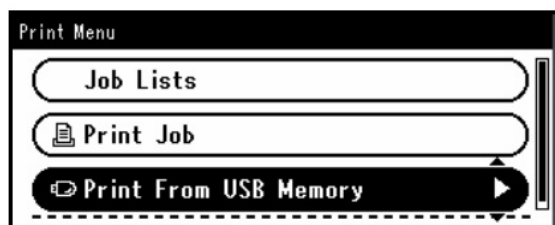
### 3. HƯỚNG DẪN IN

#### 3.1 In từ USB (Chỉ hỗ trợ file PDF và JPEG)

Cắm USB vào máy in



Nhấn nút **Print** trên bảng điều khiển. Ở menu printer, chọn **Print From USB Memory**



Chọn **Select Print File** và chọn file cần in → OK

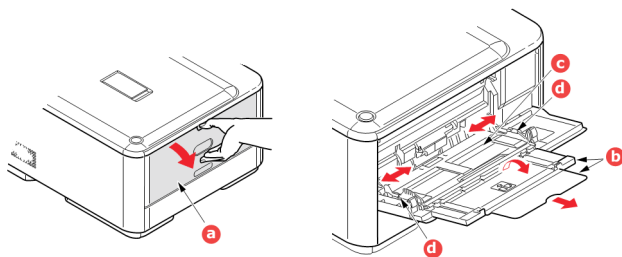
Cấu hình thiết lập cho in từ usb: Nhấn ▼ chọn Print Setup và nhấn OK

- Thay đổi khay giấy: Di chuyển đến **Paper Feed** → OK → Nhấn ▼ để chọn khay giấy.
- Thay đổi số lượng muốn in: Di chuyển đến Copies và nhấn OK. Nhập số lượng muốn in vào đây (1 - 999) → OK
- In hai mặt: Di chuyển đến **Duplex** và nhấn OK: chọn **Long Edge** nếu muốn theo chiều đứng và **Short Edge** nếu muốn in theo chiều ngang.

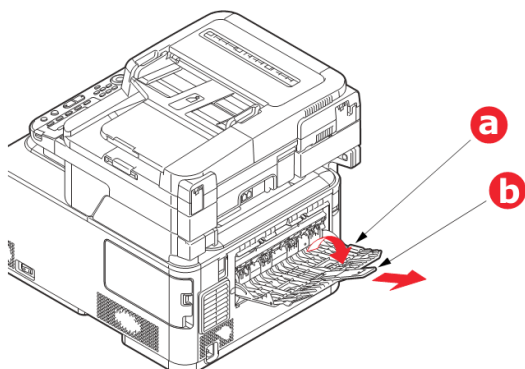
Nhấn Nút   Để bắt đầu in

**Lưu ý:**

Bạn có thể hủy lệnh in từ USB bằng cách nhấn nút “STOP” trên bảng điều khiển. Nếu sử dụng tùy chọn in từ khay nạp giấy multi phía trước. Ta mở khay này, dịch chuyển thanh trượt để sao cho vừa vặn với khổ giấy (d), kéo các thanh đỡ giấy ra (b). Đặt giấy vào khe nạp giấy.



Mở đường ra giấy phía sau để giấy sau khi in sẽ đi ra theo một đường thẳng tránh kẹt giấy.

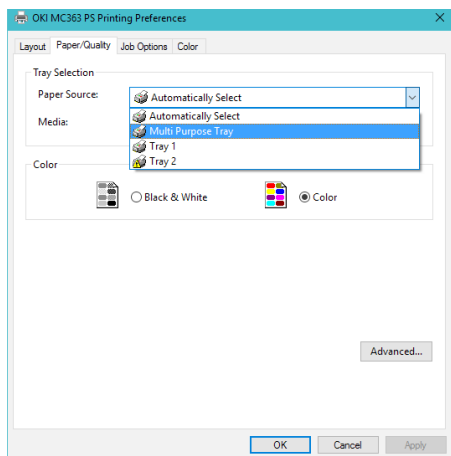


## 3. HƯỚNG DẪN IN (TIẾP THEO)

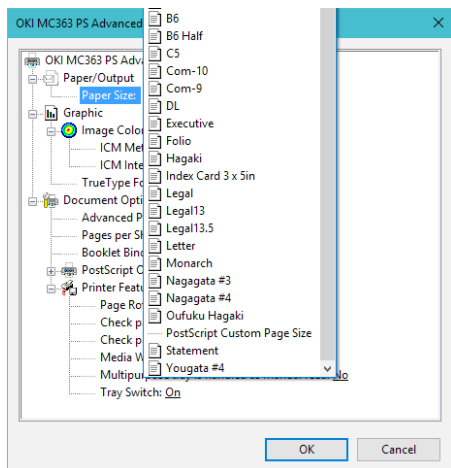
### 3.2 In bằng máy tính

Sau khi chọn file in và nhấn lệnh in, bạn cần chỉnh các thông số cho phù hợp với loại giấy cần in bằng cách vào mục **Properties/Preference** hoặc **Printer Setting** (tùy vào chương trình)

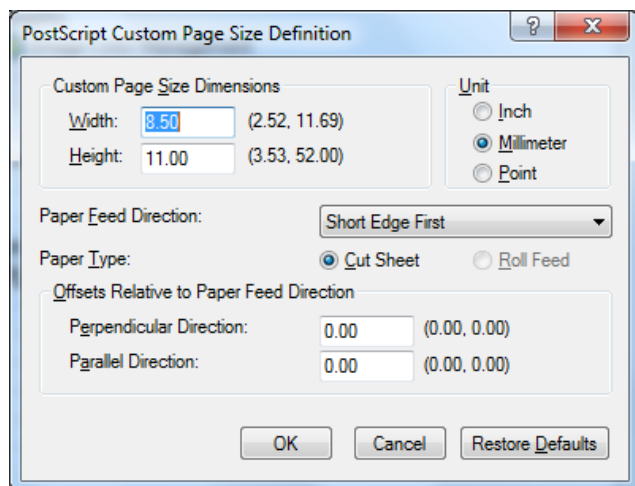
Hộp thoại **Document Properties** sẽ được mở ra, vào tab **Paper/Quality**. Nếu dùng giấy thường bạn để **Paper Source** ở **Automatically Select**. Nếu giấy in là loại giấy dày (trên 100gsm), mục **Paper Source** ta chọn **Multi-Purpose Tray**.



Nhấn vào nút **Advanced**. Hộp thoại **Advanced Options** được mở ra:  
Vào mục **Paper Size** để chọn khổ giấy phù hợp

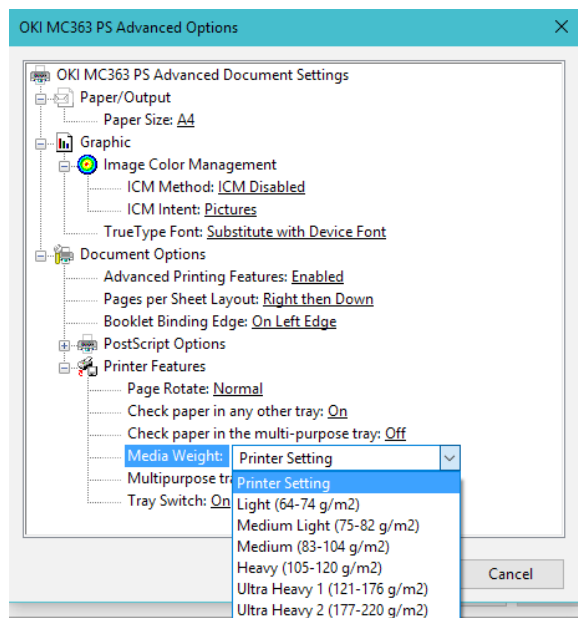


Nếu khổ giấy in của bạn thuộc loại đặc biệt, chọn **Postscript Costum Page Size** và nhập vào thông số chiều rộng, chiều cao tương ứng.



Tiếp tục tìm đến tùy chọn **Media type** để chỉnh các định lượng giấy cho phù hợp:

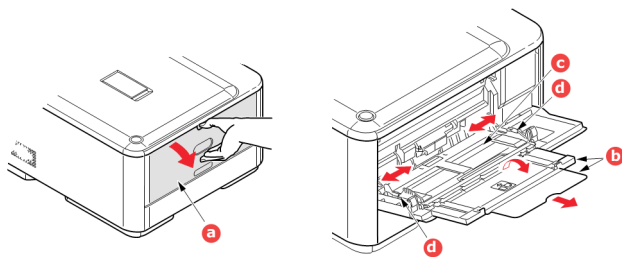
Cần lưu ý là với các loại giấy mặt bóng như couche thì cần chọn Glossy, với các loại giấy decal dán cần chọn Label 2



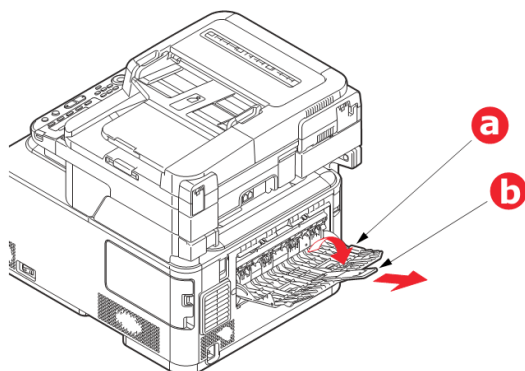
### 3. HƯỚNG DẪN IN (TIẾP THEO)

#### Lưu ý:

Nếu sử dụng tùy chọn in từ khay nạp giấy multi phía trước. Ta mở khay này, dịch chuyển thanh trượt để sao cho vừa vận với khổ giấy (d), kéo các thanh đỡ giấy ra (b). Đặt giấy vào khe nạp giấy.



Mở đường ra giấy phía sau để giấy sau khi in sẽ đi ra theo một đường thẳng tránh kẹt giấy.

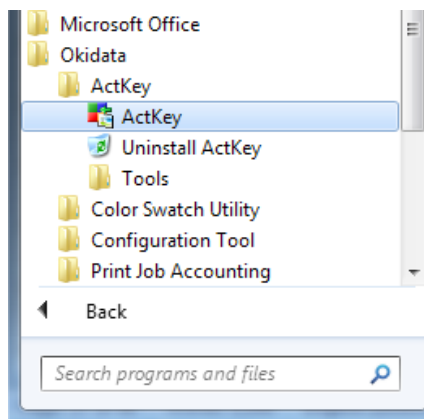


## 4. HƯỚNG DẪN SCAN

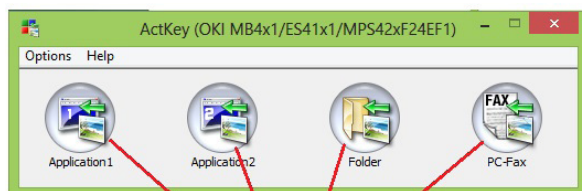
### 4.1 Scan bằng ứng dụng Actkey

#### 4.1.1 Thiết lập các chức năng trong Actkey

Khởi động động chương trình Actkey: Vào menu Start của Windows -> Okidata -> Actkey

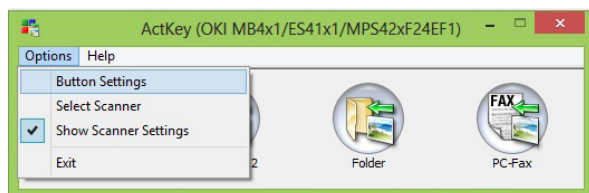


Giao diện chương trình actkey



Các nút tùy chọn cho Scan

Nếu chọn Application 1 hoặc Application2 thì khi Scan, file sẽ được mở bằng ứng dụng đó. Vd: Nếu bạn muốn Scan file và mở trực tiếp bằng Photoshop thì bạn làm như sau → Chọn Button Setting

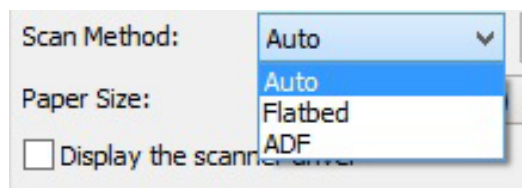


## 4. HƯỚNG DẪN SCAN (TIẾP THEO)

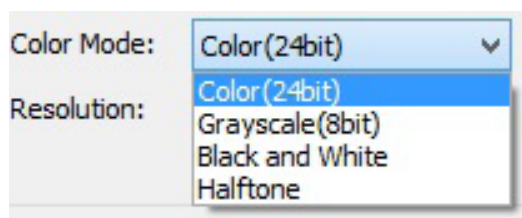
Trong phần Setting của tiện ích Actkey có hai phần Input và Output

- **Input**

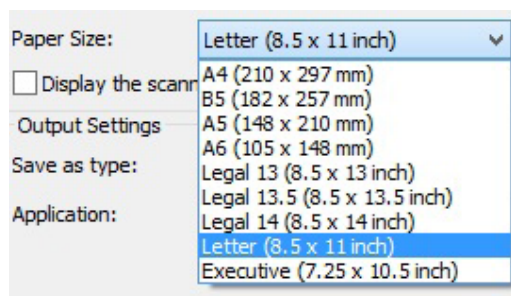
Scan Method: chọn Scan từ khay nào



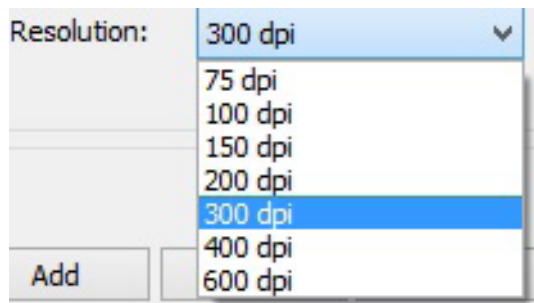
Color Mode: chọn chế độ màu



Paper Size: Chọn kích thước bản scan



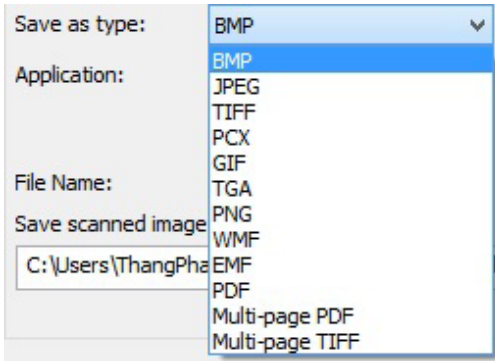
Resolution: Chọn độ phân giải





## • Output

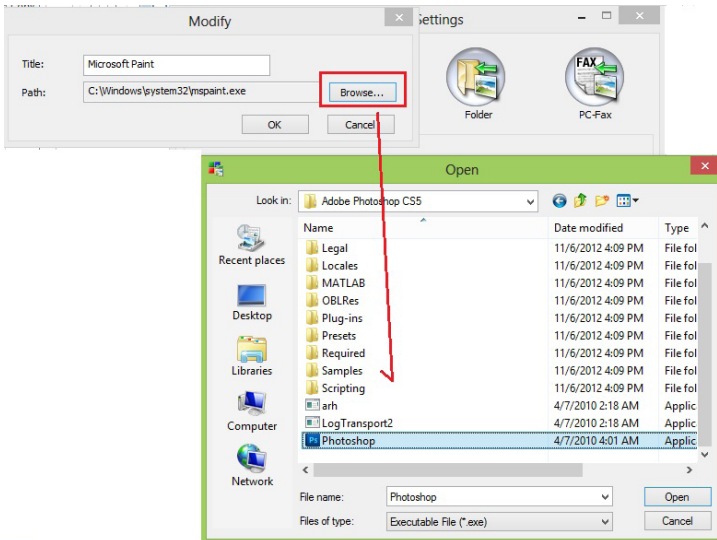
Save as type: Chọn



Application: Chọn ứng dụng muốn mở mặc định khi chọn scan sẽ được mở bằng MS Paint



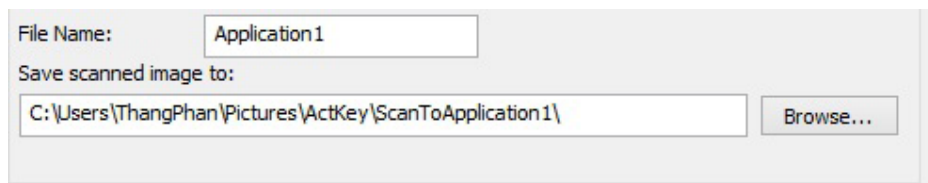
Nếu muốn mở bằng ứng dụng khác → Modify → Muốn mở bằng photoshop chọn và thư mục cài đặt của photoshop và chọn photoshop.exe. Lúc này khi Scan bạn nhấn vào Application1 thì file sẽ được mở bằng Photoshop



## 4. HƯỚNG DẪN SCAN (TIẾP THEO)

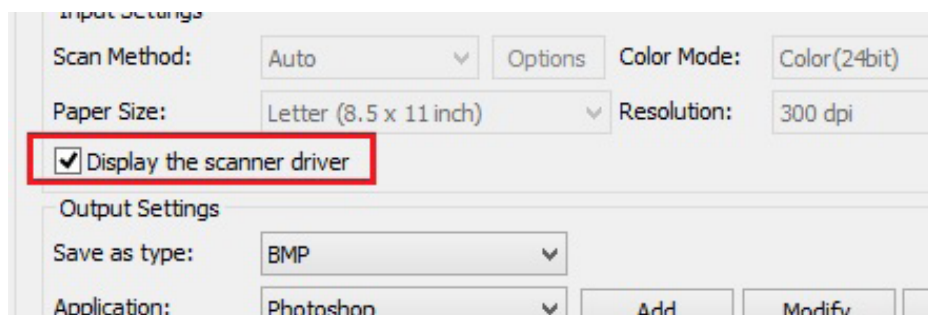
File name:

Save scanned image to: Đường dẫn nơi lưu file



Display the scanner driver:

Muốn xem trước file chuẩn bị Scan thì chọn vào mục “Display the scanner driver”

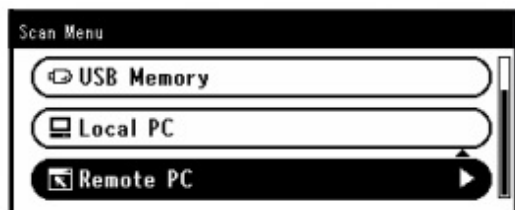


### 4.1.2. Tiến hành scan

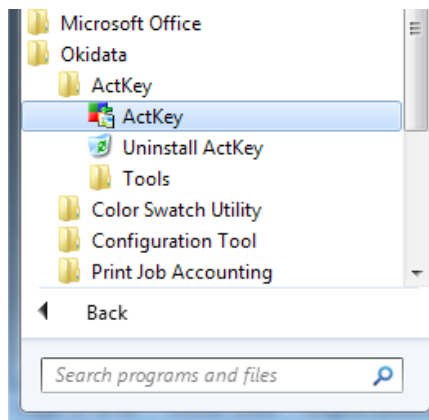
**Bước 1:** Nhấn nút “SCAN” trên bảng điều khiển của máy

Đặt tài liệu muốn Scan vào khay ADF hoặc Document Glass

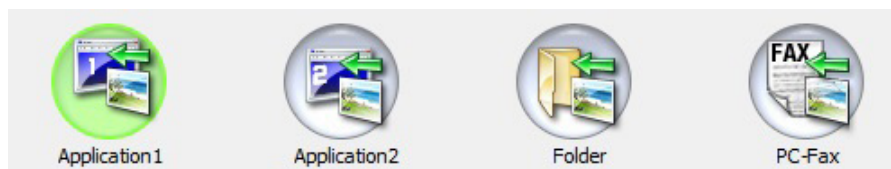
Chọn Remote PC, lúc này máy in sẽ chuyển sang chế độ chờ lệnh scan từ PC



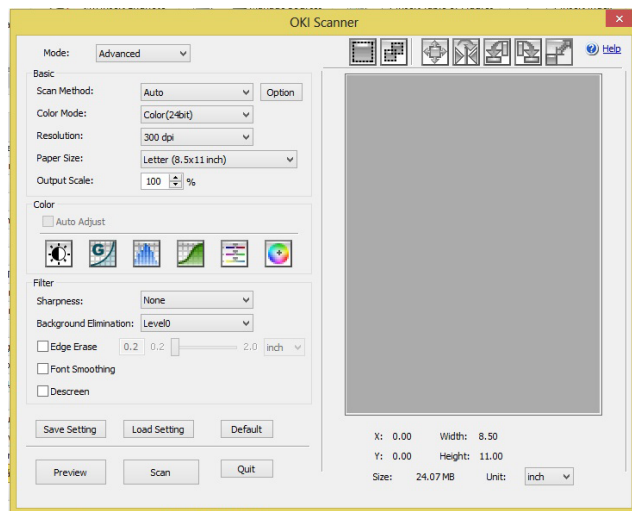
**Bước 2:** Khởi dụng động chương trình Actkey: Vào menu Start của Windows -> Okidata -> Actkey



**Bước 3:** Nhấn Application 1

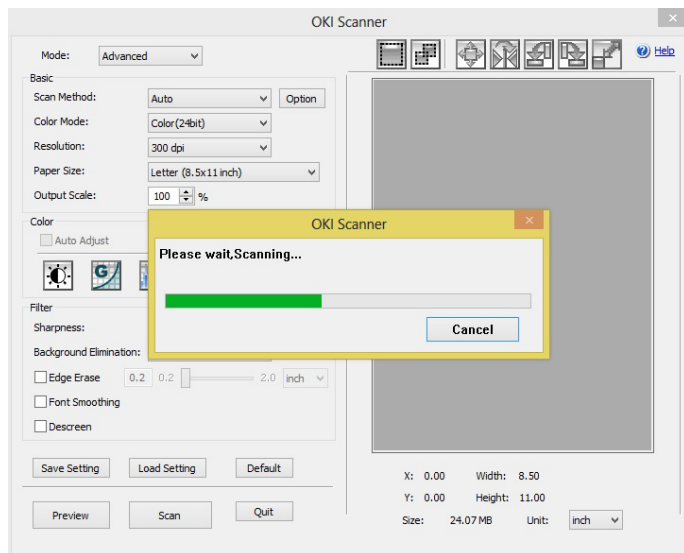


Sau khi nhấn lệnh hộp thoại OKI Scanner sẽ hiển thị

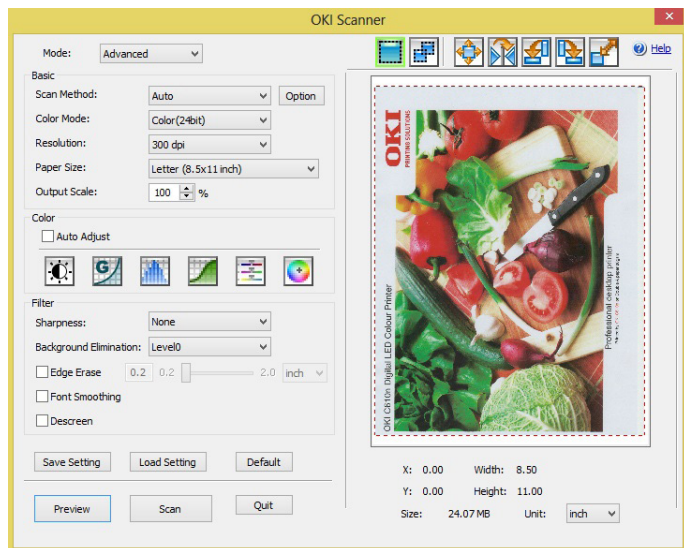


## 4. HƯỚNG DẪN SCAN (TIẾP THEO)

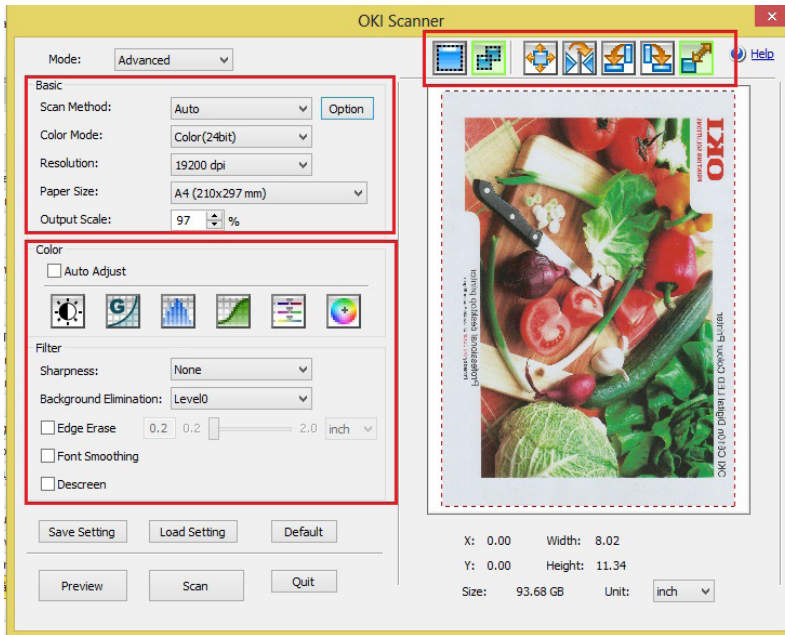
**Bước 4:** Lúc này muốn xem file trước khi scan → Preview



Hình ảnh của File đang được Scan



Ngoài ra trong mục này còn có các tùy chỉnh Color mode, Resolution, Paper Size,... điều chỉnh căn chỉnh sáng, hoặc muốn Scan phần nào chỉ cần chọn phần đó sau đó nhấn Scan để Scan



còn tiếp....

## 4. HƯỚNG DẪN SCAN (TIẾP THEO)

### 4.2 Scan đến USB

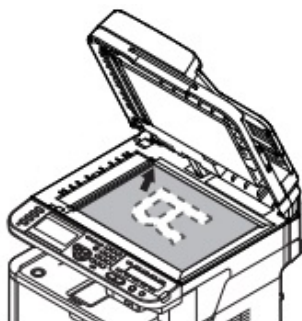
#### Bước 1

Đặt tài liệu muốn Scan vào khay ADF hoặc khay phẳng

- Cần scan nhiều trang tài liệu hoặc scan 2 mặt: sử dụng khay ADF: đặt tài liệu vào khay ADF, điều chỉnh khay giấy cho vừa với tài liệu. Lưu ý: mặt ở trên sẽ được scan trước

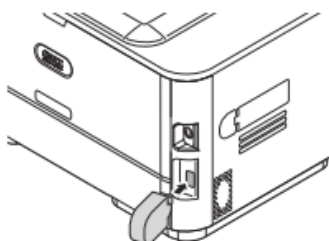


- Cần scan bì, giấy CMND, giấy có khổ nhỏ hơn A4... ta sử dụng khay phẳng (flatbed). Lưu ý: mặt được scan là mặt dưới

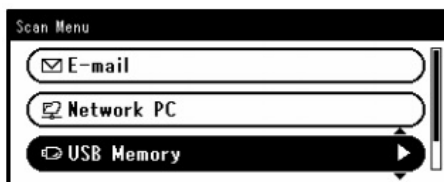


#### Bước 2

Nhấn nút [SCAN] trên bảng điều khiển, cắm USB vào máy in



Nhấn ▼ chọn [USB memory]



### Bước 3

Trong mục [Scan Setting] ta có thể lựa chọn các cài đặt cho bản Scan:

| Tính năng               | Tùy chọn                                    |                           | Mô tả                                                                                                                       |
|-------------------------|---------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Scan size</b>        | A4, A5, A6, B5, Letter, Legal 13, Executive |                           | Chọn khổ scan                                                                                                               |
| <b>Duplex scan</b>      | Off, Long Edge Bind, Short Edge Bind        |                           | Scan 2 mặt giấy đứng (long edge) và giấy ngang (short edge)                                                                 |
| <b>Imagine Setting</b>  | Density                                     | Từ -3 đến +3              | Chỉnh đậm nhạt                                                                                                              |
|                         | Document type                               | Text, Photo, Text & Photo | Tùy chọn scan văn bản, hình ảnh, hỗn hợp                                                                                    |
|                         | Background Removal                          | Off, từ 1 đến 6           | Xóa những vùng bị mờ trên bản Scan (nếu để ở mức cao có thể vô tình xóa nội dung, khi đó ta giảm lại để có hình ảnh đầy đủ) |
|                         | Resolution                                  | Từ 75 đến 600dpi          | Độ phân giải bản scan                                                                                                       |
|                         | Contrast                                    | Từ -3 đến +3              | Độ tương phản                                                                                                               |
| <b>File name</b>        | Không                                       |                           | Đặt tên cho file scan                                                                                                       |
| <b>Continuous Scan</b>  | On, off                                     |                           | Scan làm nhiều lần và lưu thành 1 file duy nhất                                                                             |
| <b>Glayscale</b>        | On, off                                     |                           | Scan ở chế độ Grayscale                                                                                                     |
| <b>File format</b>      | Màu                                         | PDF, TIFF, JPEG, XPS      | Chọn định dạng của file scan                                                                                                |
|                         | Grayscale                                   | PDF, TIFF, JPEG, XPS      |                                                                                                                             |
|                         | Trắng đen                                   | PDF, TIFF, XPS            |                                                                                                                             |
| <b>Encrypted PDF</b>    | Low, Medium, High                           |                           | Đặt mật khẩu cho file scan PDF                                                                                              |
| <b>Compression rate</b> | Màu, Grayscale, trắng đen                   |                           | Nén dung lượng file scan                                                                                                    |
| <b>Edge Erase</b>       | On, off                                     |                           | Xóa viền chung quanh bản scan (Từ 5-50mm)                                                                                   |

### Bước 4



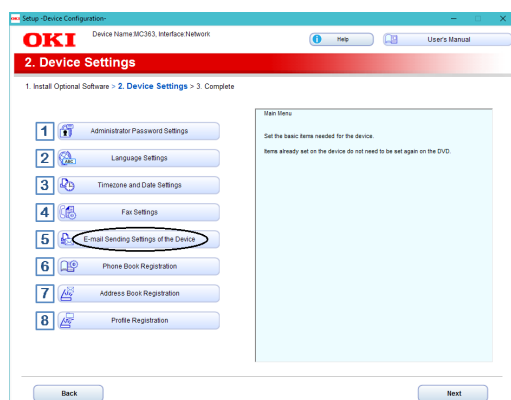
Nhấn để tiến hành scan trắng đen/màu vào USB

## 4. HƯỚNG DẪN SCAN (TIẾP THEO)

### 4.3 Scan và tự động gửi Email

#### 4.3.1 Thiết lập Email

Chọn mục 5 của phần **Device Settings** trong đĩa driver



Nhập đầy đủ thông tin: Email, SMTP server, SMTP port, user name, password mà máy in sẽ dùng để gửi mail đi

Đối với mail nội bộ:

**E-mail Sending Settings of the Device**

Performs the device settings such as the email sending server for

|                           |                                                                                                                                  |
|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (*) Device E-mail Address | <input type="text" value="MC363@idcsaigon.com"/><br><small>Please input up to 80 one-byte alphanumeric characters.</small>       |
| (*) SMTP Server           | <input type="text" value="smtp.idcsaigon.com"/><br><small>The server's IP address or input up to 64 one-byte characters.</small> |
| (*) SMTP Port Number      | <input type="text" value="25"/> (1-65535)                                                                                        |
| SMTP Encryption           | <input type="text" value="None"/>                                                                                                |
| Authentication Method     | <input type="text" value="SMTP"/>                                                                                                |
| (*) Required item         |                                                                                                                                  |
| SMTP encryption scheme    |                                                                                                                                  |
| (*) SMTP User ID          | <input type="text" value="MC363@idcsaigon.com"/><br><small>Please input up to 64 one-byte alphanumeric characters.</small>       |
| (*) SMTP Password         | <input type="password" value="••••••••"/><br><small>Please input up to 64 one-byte alphanumeric characters.</small>              |



Đối với Gmail: (Phải mở Pop của Gmail trước khi thiết lập)

**E-mail Sending Settings of the Device**

Performs the device settings such as the email sending server for

(\*) Device E-mail Address   
Please input up to 80 one-byte alphanumeric characters.

(\*) SMTP Server   
The server's IP address or input up to 64 one-byte characters.

(\*) SMTP Port Number  (1-65535)

SMTP Encryption  ▼

Authentication Method  ▼

SMTP encryption scheme

(\*) SMTP User ID   
Please input up to 64 one-byte alphanumeric characters.

(\*) SMTP Password   
Please input up to 64 one-byte alphanumeric characters.

(\*): Required item

**Lưu ý:** Những thông tin trên chỉ mang tính chất tham khảo, có thể thay đổi tùy theo nhà cung cấp email.

### 4.3.2 Lập danh sách email gửi scan đến

Chọn mục **7 Address Book Registration** của phần **Device Settings** trong đĩa driver



Lần lượt nhập danh sách các địa chỉ email để gửi bản scan đến

No.  ▼

(\*) Name   
Please input up to 16 one-byte alphanumeric characters.

(\*) E-mail Address   
Please input up to 80 one-byte alphanumeric characters.

Sau khi danh sách hoàn tất, chọn **Setup** để lưu lại.

## 4. HƯỚNG DẪN SCAN (TIẾP THEO)

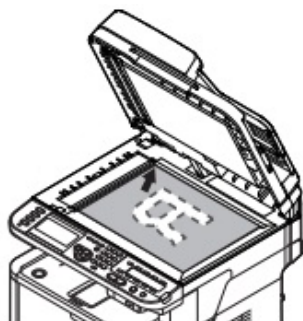
### 4.3.3 Scan đến email

**Bước 1:** Đặt tài liệu muốn Scan vào khay ADF hoặc khay phẳng

- Cần scan nhiều trang tài liệu hoặc scan 2 mặt: sử dụng khay ADF: đặt tài liệu vào khay ADF, điều chỉnh khay giấy cho vừa với tài liệu. Lưu ý: mặt ở trên sẽ được scan trước

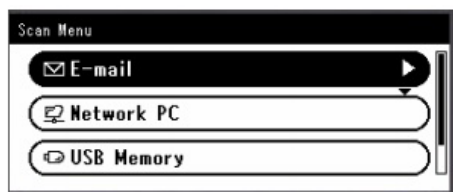


- Cần scan bì, giấy CMND, giấy có khổ nhỏ hơn A4... ta sử dụng khay phẳng (flatbed). Lưu ý: mặt được scan là mặt dưới



**Bước 2:** Nhấn nút “SCAN” trên bảng điều khiển

Chọn E-mail trong danh sách đã tạo ở trên



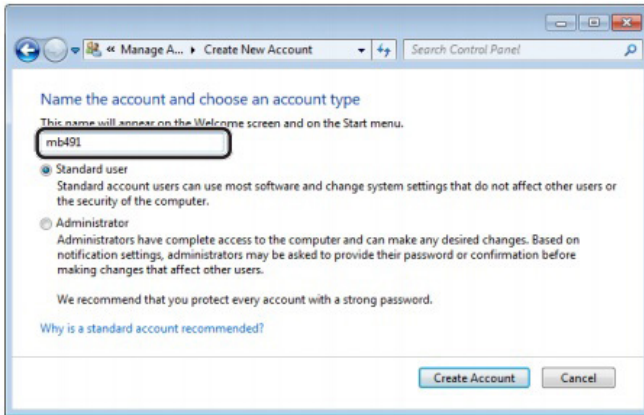
**Bước 3:** Nhấn   để tiến hành Scan trắng đen/màu và gửi Email tự động.

#### 4.4 Scan tới thư mục Shared trên máy tính

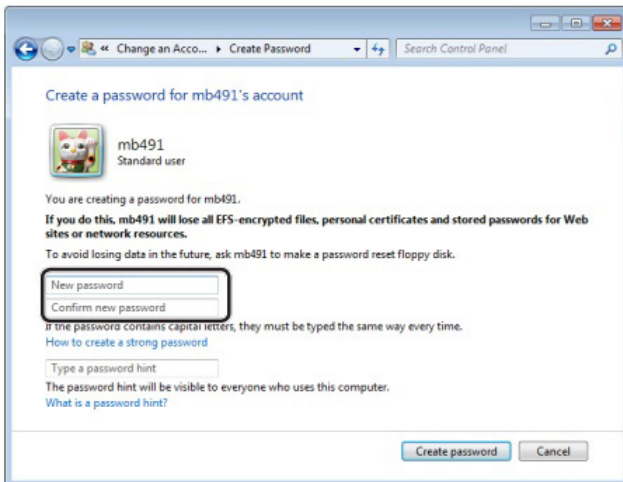
Tạo một User Account phụ (Không phải Administrator).

**Lưu ý:** Bạn có thể bỏ qua phần này nếu đã có User Account khác ngoài Administrator. Vào “Start” → “Control Panel” → “Add or Remove user Account” → Chọn “Create a new account”

Tạo một User Account mới, stick chọn Standard user, sau đó nhấn Create Account



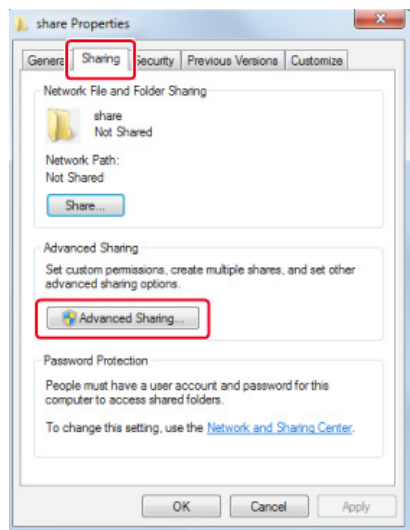
Đặt mật khẩu → Chọn “Create a password” → nhập mật khẩu và xác nhận lại mật khẩu → nhấn “Create password”.



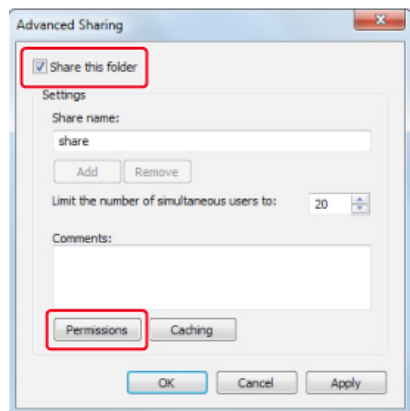
## 4. HƯỚNG DẪN SCAN (TIẾP THEO)

**Tạo một thư mục Scan**, ưu tiên tạo trên ổ đĩa C:\ và D:\

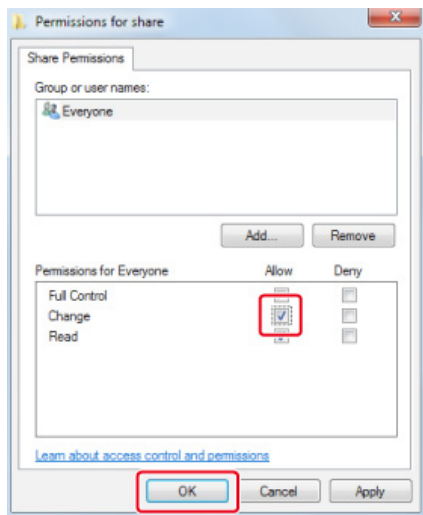
Chuột phải chọn [Properties] tab [Sharing] Chọn [Advanced Sharing]



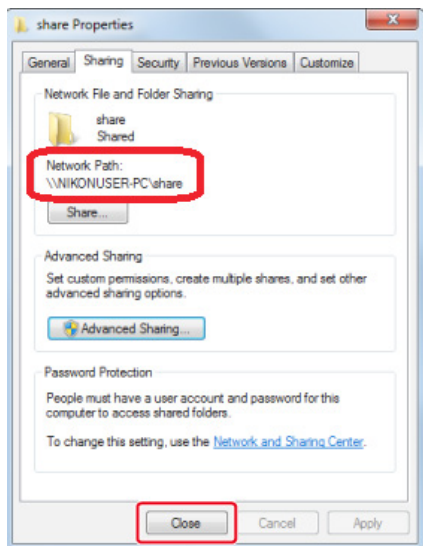
Chọn [Share this folder] [Permissions]



Stick chọn Allow trong mục [Change] [OK]

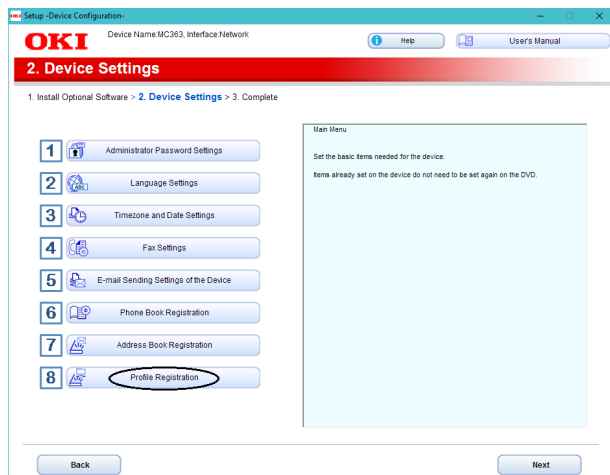


[OK] Copy lại đường link đến thư mục Scan trong phần [Network Path] [Close]

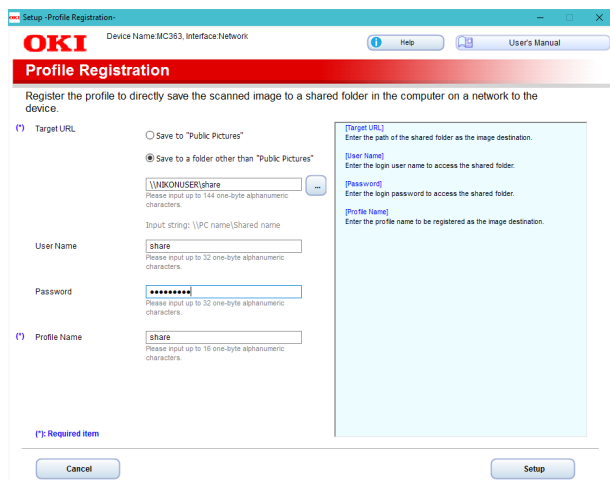


## 4. HƯỚNG DẪN SCAN (TIẾP THEO)

Chọn mục 8 của phần **Device Settings** trong đĩa driver



1. Nhập đầy đủ thông tin
  - [Profile name] : Tên thư mục Scan
  - [Target URL] : Đường link đến thư mục Scan (Đã copy)
  - [User name] và [Password] của User Account phụ đã tạo ở trên

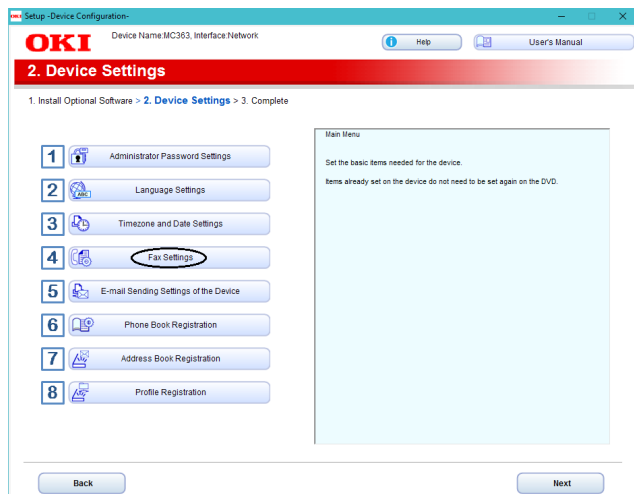


Chọn [Setup] Nhập mật khẩu máy in “999999” [OK] Cấu hình này sẽ được lưu lại trên máy in. Quá trình cài đặt Scan to Shared Folder hoàn tất.

Tiến hành scan tương tự như 2 cách trên, trong [Scan Menu] chọn [Scan to Shared Folder]

### 5.1 Cài đặt Fax

Chọn mục 4 của phần **Device Settings** trong đĩa driver

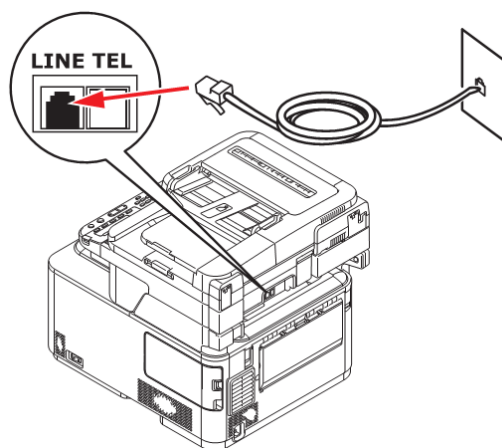


Điền đầy đủ thông tin:

- **Sender Information:** Thông tin người gửi
- **Fax Number:** Số fax
- **Circuit type:** Thông báo fax (Chuông hoặc rung)
- **Fax Reception Mode:** Cách nhận fax (4 chế độ)

### 5.2 Fax trực tiếp trên máy MC363DN

**Bước 1:** Cắm dây điện thoại vào máy in.



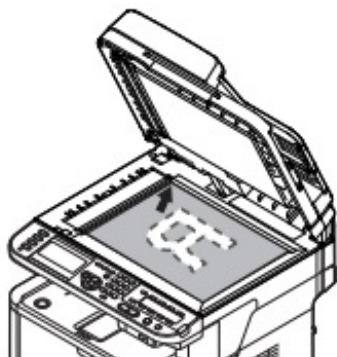
## 5. HƯỚNG DẪN FAX (TIẾP THEO)

**Bước 2:** Đặt tài liệu muốn Scan vào khay ADF hoặc khay phẳng

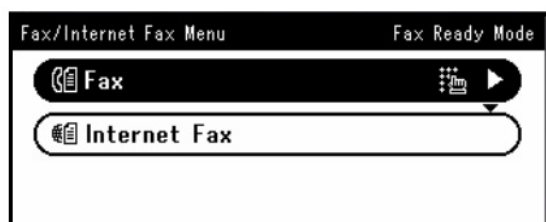
- Cần scan nhiều trang tài liệu hoặc scan 2 mặt: sử dụng khay ADF: đặt tài liệu vào khay ADF, điều chỉnh khay giấy cho vừa với tài liệu. Lưu ý: mặt ở trên sẽ được scan trước



- Cần scan bì, giấy CMND, giấy có khổ nhỏ hơn A4... ta sử dụng khay phẳng (flatbed). Lưu ý: mặt được scan là mặt dưới

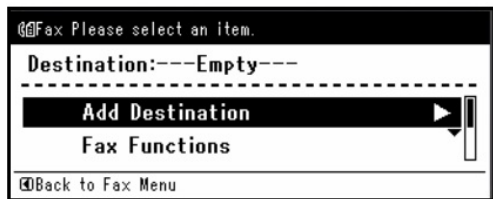


**Bước 3:** Nhấn nút “FAX” trên bảng điều khiển, đặt tài liệu cần Fax vào Chọn Fax và nhấn OK

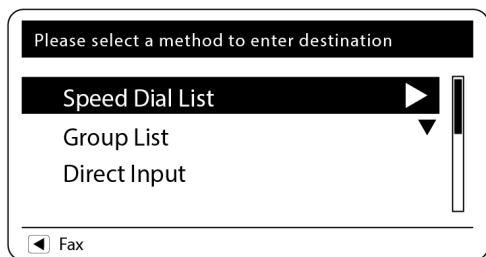




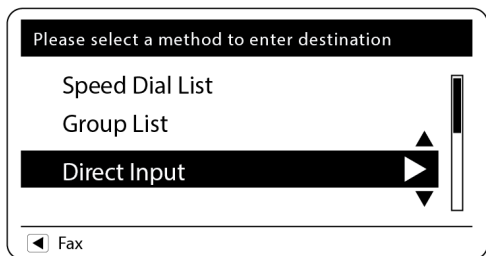
#### Bước 4: Chọn “Add Destination”



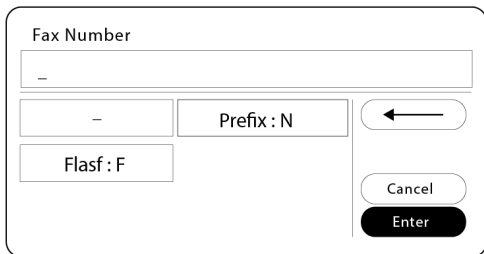
#### Bước 5: Nếu bạn đã có sẵn danh sách Fax thì cần chọn vào List



Nếu muốn Fax một số trực tiếp thì chọn “Direct Input” để nhập trực tiếp số fax vào.



Rồi nhập số cần fax đến

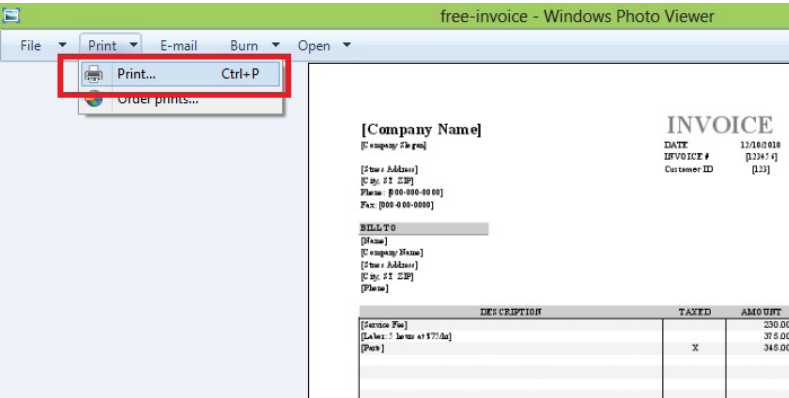


Cuối cùng, nhấn  để bắt đầu scan file trắng đen/màu. Máy sẽ tự động fax sau khi scan xong.

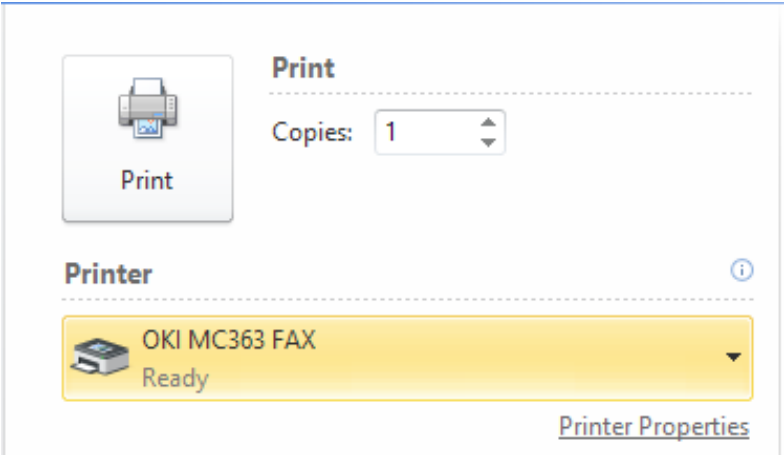
5. HƯỚNG DẪN FAX (TIẾP THEO)

5.3 Fax từ máy tính

VD: muốn Fax hóa đơn cho khách hàng → mở file → Print



Chọn máy in OKI MC363 FAX → Print



Nhập tên, nhập số Fax → nhấn Add

Select Recipients

Recipients | Sender

Recipient list 0 Registered

| Name | FAX number | Comment |
|------|------------|---------|
|------|------------|---------|

Add <

Delete

Specifying numbers | Phone book

Name: Công ty TNHH IDC Saigon

FAX number: 0838455905

Comments: Hóa đơn

Phone book... Help OK Cancel

Sau đó chọn tên và nhấn Ok để fax

Select Recipients

Recipients | Sender

Recipient list 1 Registered

| Name         | FAX number | Comment |
|--------------|------------|---------|
| Công ty TNHH | 0838455905 | Hóa đơn |

Add <

Delete

Specifying numbers | Phone book

Name:

FAX number:

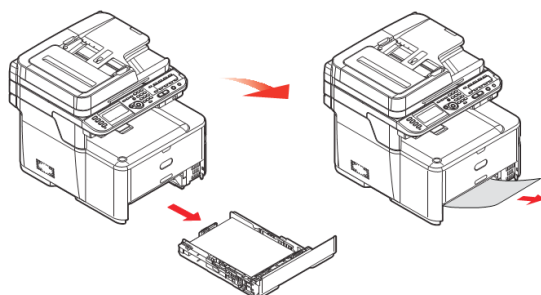
Comments:

Phone book... Help OK Cancel

## 6. XỬ LÝ KẸT GIẤY

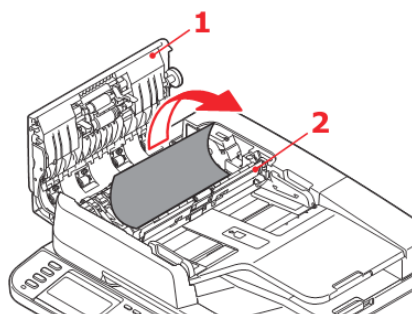
Khi xảy ra lỗi kẹt giấy “Paper Jam”, Cần tắt nguồn, rồi lần lượt thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tháo rời khay giấy và kiểm tra. Nếu phát hiện giấy kẹt thì ta lấy giấy ra như hình.



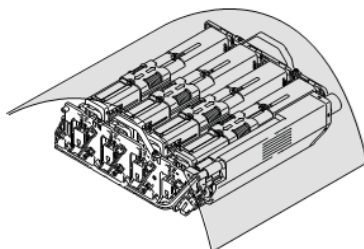
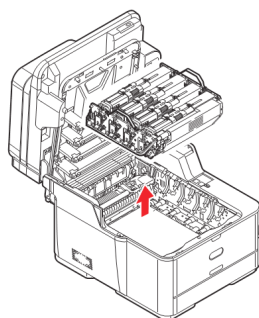
**Bước 2:** Dựng bộ scan lên thẳng đứng và mở nắp máy.

Kiểm tra và tháo giấy kẹt trên khay giấy multi

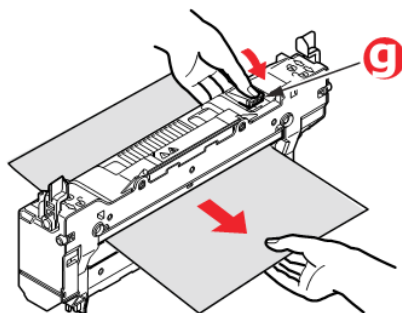
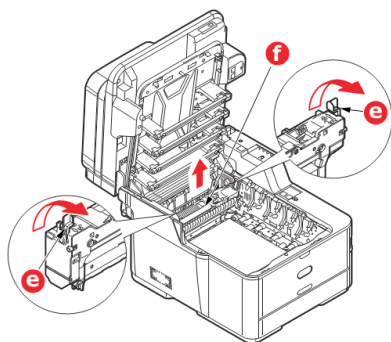


**Bước 3:** Nếu giấy bị kẹt trong fuser hoặc Transfer Belt, ta tiếp tục:

Lấy bộ phận drum mực ra bằng cách nhấc hai quai xách màu xanh dương bên cạnh sườn máy. Bộ drum mực phải đặt nơi thoáng, bằng phẳng, dùng giấy phủ lên để tránh ánh sáng trực tiếp.

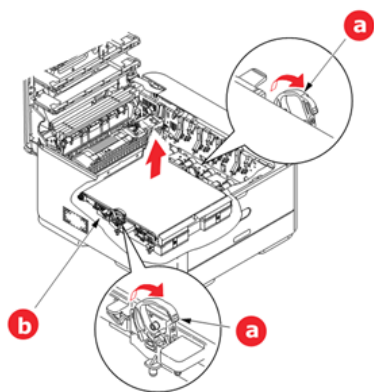


Mở hai khóa màu xanh dương nằm hai bên cạnh để nhấc FUSER lên.



**Tip:** Nếu phần giấy bị kẹt nằm ở FUSER, thì ấn nút xanh trên FUSER xuống, sau đó kéo giấy theo chiều mũi tên để lấy giấy ra ngoài.

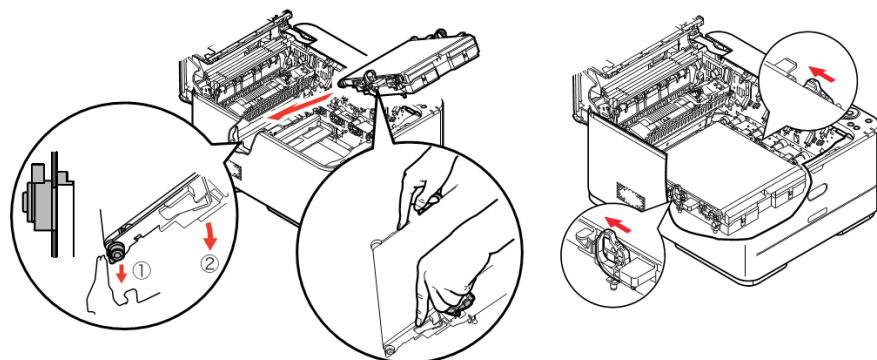
**Bước 4:** Nhấc Transfer Belt lên bằng cách kéo lần lượt hai khóa xanh dương bên cạnh theo hướng lên và nắm chắc hai khóa nhấc lên theo phương thẳng đứng, đặt Transfer Belt nơi sạch sẽ và bằng phẳng.



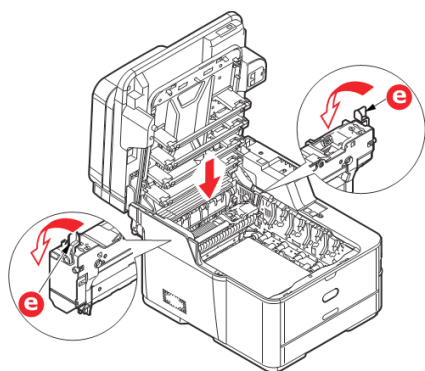
Lấy giấy bị kẹt ở Transfer Belt hoặc khoang phía dưới ra khỏi máy.

## 6. XỬ LÝ KẾT GIẤY (TIẾP THEO)

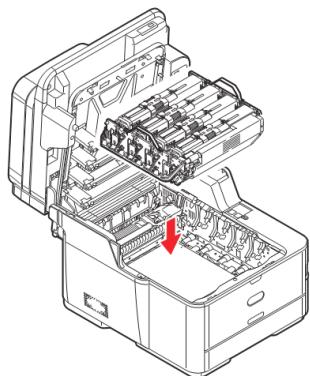
**Bước 5:** Lắp đặt lại các bộ phận của máy:  
Đặt Transfer Belt lại chính xác như hình



Đặt Fuser vào vị trí cũ. Cố định Fuser lại bằng cách gạt hai chốt xanh dương.



Đặt bộ drum mực theo phương thẳng đứng đúng vị trí ban đầu, sao cho hộp mực đen (K) đúng trước mặt máy. Đóng nắp máy lại.



Xin Quý Khách vui lòng tham khảo CD hướng dẫn kèm theo máy hoặc liên hệ trực tiếp với Trung Tâm Bảo Hành OKI để được hướng dẫn thêm.

**Website: [www.idcsaigon.com](http://www.idcsaigon.com) - [www.mayinoki.com](http://www.mayinoki.com)**

**Hotline: 028. 3845 5905**



# OKI

*Open up your dreams*